

Số: /KH-STC

Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;
- Quyết định số 201/QĐ-BTC ngày 12/02/2018 của Bộ Tài chính Ban hành Quy chế An toàn thông tin mạng Bộ Tài chính;
- Quyết định số 130/QĐ-BTC ngày 03/02/2020 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu số ngành tài chính.
- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0;
- Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025”;
- Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Hà Tĩnh.
- Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh ban hành danh mục công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh.

- Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2024.

- Kế hoạch số 3184/STC-VP ngày 10/8/2022 của Sở Tài chính về thực hiện Chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025.

II. MỤC TIÊU

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 tại Sở và các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến đề ra tại Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Bảo đảm hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng CNTT luôn gắn kết chặt chẽ với công tác cải cách hành chính, thúc đẩy và nâng cao chất lượng cải cách hành chính, quản lý điều hành giải quyết công việc.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính hướng tới chuyển đổi số chính quyền số của ngành, xây dựng chính quyền điện tử. Tiếp tục khai thác hiệu quả các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ tốt công tác quản lý và điều hành của Sở.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế tại Sở để xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

1.2. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt cán bộ công chức, viên chức, người lao động tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

2. Thể chế số

Rà soát các quy chế về hoạt động ứng dụng CNTT tại Sở; tham gia xây dựng, góp ý các văn bản, cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin.

3. Hạ tầng số và dữ liệu số

- Rà soát, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị CNTT cho cán bộ công chức; các thiết bị đảm bảo hạ tầng mạng, hệ thống thông tin.

- Thực hiện kết nối liên thông, đồng bộ, chia sẻ các cơ sở dữ liệu của Sở với các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của Tỉnh và của Bộ Tài chính.

- Rà soát, bổ sung các thiết bị tường lửa, thay thế các thiết bị mạng đã cũ, hoạt động kém hiệu quả để đảm bảo duy trì hoạt động ổn định và an toàn hệ thống thông tin và an toàn mạng.

- Hoàn thiện và triển khai phần mềm Cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh Hà Tĩnh; nghiên cứu triển khai ứng dụng một số phần mềm liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành: phần mềm khai thác báo cáo ngân sách, phần mềm tổng hợp quyết toán ngân sách, phần mềm quản lý tài sản nhà nước phần mềm kế toán xã KTXA ..

4. Nền tảng số

Phối hợp phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số. Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số. Triển khai ứng dụng các nền tảng số do Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh công bố.

5. Nhân lực số

- Tạo điều kiện cho các CBCC tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nhận thức và định hướng chiến lược về chuyên đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số.

- Bố trí cho cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nghiệp vụ về CNTT do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Cử cán bộ chuyên trách về CNTT tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị mạng và bảo trì hệ thống mạng, an toàn thông tin nhằm đáp ứng tốt quá trình triển khai các ứng dụng và khai thác CNTT.

6. An toàn thông tin mạng

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, hệ thống thông tin; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng hệ thống, nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; thực hiện quản lý, vận hành hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp (Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hệ thống, mức độ an toàn thông tin; đầu tư, mua sắm trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Cử cán bộ chuyên trách CNTT tham gia đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng.

7. Chính quyền số

- Đảm bảo 100% văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính được ký số. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử, hệ thống thông tin báo cáo.

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận, xử lý, giải quyết trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 100% hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được số hóa. Hướng dẫn công dân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Tiếp tục công khai, minh bạch thông tin trên Cổng Thông tin điện tử Sở, đảm bảo theo yêu cầu tại Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục thông tin công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. Đảm bảo cổng thông tin điện tử luôn được cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý và điều hành của đơn vị và phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thành cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh Hà Tĩnh, tạo lập dữ liệu của ngành, sẵn sàng kết nối, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Bộ Tài chính.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Phối hợp phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực mình phụ trách; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động; nêu gương, truyền cảm hứng trong quyết liệt thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi nhiệm vụ.

- Đổi mới lề lối, phương thức làm việc, xây dựng văn hóa công sở mới phù hợp với quá trình phát triển Chính phủ số.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp trong tiến trình chuyển đổi số. ⁽¹⁾

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

¹ Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; Xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; Xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân;...

- Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;...

- Rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá, thay đổi hoặc loại bỏ để trong ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số.

3. Giải pháp khác

Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung thực hiện chuyển đổi số của ngành, của tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách của tỉnh và các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, chuẩn hoá, đơn giản hoá quy trình, thời gian thực hiện và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên môi trường số; đẩy mạnh ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành của Sở.

- Chủ trì, tham mưu thực hiện gắn kết công tác cải cách hành chính với chuyển đổi số của ngành; các tiêu chí về phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong công tác đánh giá, xếp loại phòng, đơn vị, cá nhân thường xuyên.

- Tham mưu cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CNTT theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn quản lý ngân sách hiện hành.

2. Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Văn phòng Sở tổ chức triển khai theo nội dung của Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về việc triển khai, thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Cung cấp các văn bản thuộc danh mục công khai minh bạch theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh, để Văn phòng cập nhật kịp thời lên Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Phối hợp với Văn phòng Sở thực hiện rà soát, xử lý các thủ tục hành chính có đủ điều kiện về dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo lĩnh vực phòng, đơn vị quản lý.

- Trung tâm Tư vấn và dịch vụ tài chính nghiên cứu triển khai các nhiệm vụ liên quan công tác chuyển đổi số của đơn vị, phối hợp với Văn phòng Sở thực hiện một số nhiệm vụ liên quan khi có yêu cầu.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Có phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Sở Tài chính, yêu cầu các phòng, Trung tâm nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, Trung tâm báo cáo về Văn phòng Sở để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- Giám đốc CNTT Sở; | (Báo cáo)
- Bộ phận tin học Sở; (thực hiện)
- Trung tâm Tư vấn và dịch vụ tài chính;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Chí Hiếu

**DANH MỤC
NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-STC ngày tháng 01 năm 2024)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
1	Vận hành Cổng thông tin điện tử	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc	150	
2	Thay thế, mua sắm máy tính, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở Tài chính; Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	250	
3	Nâng cấp phần mềm TD-OFFICE, bổ sung một số chức năng Cổng Thông tin điện tử, hỗ trợ đăng tải văn bản điều hành, thư viện văn bản từ phần mềm TD-OFFICE.	Văn phòng Sở	Công ty Tân Dân, Sở TT&TT	50	
4	Phần mềm Windows server máy chủ (04 máy), windows 10 máy trạm (64 máy)	Văn phòng Sở	Đơn vị cung cấp	276	
5	Phần mềm diệt virus bản quyền quản trị tập trung (90 máy trạm)	Văn phòng Sở	BKAV	54	bản quyền 01 năm
6	Đăng ký sử dụng phần mềm khai thác báo cáo của Bộ Tài chính; Phối hợp Bộ Tài chính triển khai phần mềm liên quan đến hoạt động của ngành: phần mềm tổng hợp quyết toán ngân sách, phần mềm quản lý tài sản	Văn phòng Sở	Cục Tin học – Bộ Tài chính	50	
Tổng				830	
Bảng chữ: Tám trăm ba mươi triệu đồng					